TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31/3/2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 295/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Cảnh D, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố E, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thanh Tú U, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố E, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn ông Nguyễn Cảnh D trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Lê Thanh T Uyên chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (UBND) thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương vào ngày 29/5/2010, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu thì có hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn thấy hạnh phúc khi sống cùng nhau, ông bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 đến nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên ông xin được ly hôn với bà Lê Thanh Tú U.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là Nguyễn Lê Tú A, sinh ngày 04/7/2017 và Nguyễn Lê Đức A1, sinh ngày 04/7/2017. Hiện nay các con chung đang sống cùng với bà U, khi ly hôn ông nhường quyền nuôi con chung

cho bà U nuôi dưỡng, về vấn đề cấp dưỡng nuôi con thì ông tự nguyện thực hiện, không ghi vào biên bản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thanh Tú U đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bà Lê Thanh Tú U vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của ông D.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Cảnh D đối với bà Lê Thanh Tú U; về con chung: Các con chung Nguyễn Lê Tú A, sinh ngày 04/7/2017 và Nguyễn Lê Đức A1, sinh ngày 04/7/2017, hiện đang sống cùng với bà U, ông D nhường quyền nuôi con chung cho bà U nên đề nghị HĐXX giao các con chung cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn bà U vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản nêu ý kiến nên không thể xem xét được ý kiến, yêu cầu của bà U, sau khi ly hôn nếu bà U có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con thì bà U được quyền khởi kiện trong một vụ án khác; về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về thủ tục tố tụng, về nội dung vụ án HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại khu phố E, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn ông Nguyễn Cảnh D có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Lê Thanh Tú U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Cảnh D và bà Lê Thanh Tú U là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương vào ngày 29/5/2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn thấy hạnh phúc khi sống cùng nhau, ông, bà đã sống ly thân

với nhau từ năm 2020 đến nay. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên HĐXX không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

[4] Tại Biên bản xác minh đại diện chính quyền địa phương thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn là do không hợp nhau, thường xuyên cải vã nhau, hiện tại ông D và bà U đã sống ly thân với nhau.

[5] HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn ông Nguyễn Cảnh D và bị đơn bà Lê Thanh Tú U đã trầm trọng, không còn chung sống với nhau được nữa. Tòa án nhiều lần mở phiên hòa giải nhằm hòa giải đoàn tụ cho ông bà nhưng bà U đều vắng mặt, không có thiện chí muốn hàn gắn và cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hiện nay, nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân với nhau và nguyên đơn không muốn quay về chung sống với bị đơn. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Nguyễn Lê Tú A, sinh ngày 04/7/2017 và Nguyễn Lê Đức A1, sinh ngày 04/7/2017, theo xác minh hiện tại các con chung đang sống cùng với bà U, ông D nhường quyền nuôi con chung cho bà U. HĐXX xét thấy, các con chung còn nhỏ, nếu sống cùng bà U thì sẽ đảm bảo các điều kiện phát triển cho trẻ. Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con thì do bà U vắng mặt, cũng không có văn bản nêu ý kiến nên HĐXX không thể xem xét được ý kiến của bà U. Do đó, nếu bà U có yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện trong một vụ án khác.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Cảnh D đối với bị đơn bà Lê Thanh Tú U về việc "Tranh chấp ly hôn".

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Cảnh D được ly hôn với bà Lê Thanh Tú U.

2. Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Lê Tú A, sinh ngày 04/7/2017 và Nguyễn Lê Đức A1, sinh ngày 04/7/2017 cho bà Lê Thanh T Uyên trực tiếp nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của ông Nguyễn Cảnh D. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Cảnh D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2021/0008554 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Khoa